

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

Lệ Thủy, ngày 23 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

"V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Nhàn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Ông Lê Ngọc Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 12 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trần Quang T, địa chỉ: Tổ 11, khu 7, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có đơn xin vắng mặt.

Chị Trần Thị N, địa chỉ: Thôn 1H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Trần Quang T và chị Trần Thị N trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 05/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 5 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên hai người đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2011 cho đến nay,

không ai quan tâm gì đến ai nữa. Cả anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng hiện tại đã hết và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị N có 01 con chung Trần Gia T, sinh ngày 16/4/2010. Anh T, chị N thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người yêu cầu anh Trần Quang T và chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên họp nhưng trước đó đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung yêu cầu:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, anh T và chị N yêu nhau tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 05/6/2010 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống và hai bên đã sống ly thân nhau gần 9 năm nay không ai quan tâm gì đến ai nữa. Cả anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 1, 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về con chung: Anh T, chị N thỏa thuận giao con Trần Gia T, sinh ngày 16/4/2010 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cần chấp nhận sự thỏa thuận đó là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung: Không có

[3] Về lệ phí: Anh Trần Quang T và Chị Trần Thị N phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149, khoản 1, khoản 2 Điều 367, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35, Điều 36 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Quang T và chị Trần Thị N. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quang T và chị Trần Thị N.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa anh Trần Quang T và chị Trần Thị N, giao con Trần Gia T, sinh ngày 16/4/2010 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung: Không có

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Quang T phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0005820 ngày 15/7/2019, anh T được nhận lại tiền tạm ứng lệ phí còn thừa 150.000 đồng. Chị Trần Thị N phải chịu 150.000 đồng.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Trần Quang T, chị Trần Thị N có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn

